

Số: 61/2018/TT-BTC

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2018

THÔNG TƯ

Quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 67/2008/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp;

Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tham gia tập luyện, huấn luyện và thi đấu thuộc các đội tuyển sau đây:

- a) Đội tuyển quốc gia;
- b) Đội tuyển trẻ quốc gia;
- c) Đội tuyển tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ngành trực thuộc trung ương (gọi là đội tuyển tỉnh, ngành);
- d) Đội tuyển trẻ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ngành trực thuộc trung ương (gọi là đội tuyển trẻ tỉnh, ngành);
- đ) Đội tuyển năng khiếu các cấp;
- e) Đội tuyển quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là đội tuyển cấp huyện).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập luyện, huấn luyện tại các trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao, các trường năng khiếu thể thao;

b) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại Điều 37 Luật Thể dục thể thao.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước:

a) Ngân sách trung ương đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển do Trung ương quản lý (đội tuyển quốc gia, đội tuyển trẻ quốc gia, đội tuyển cấp ngành, đội tuyển trẻ cấp ngành).

b) Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển do địa phương quản lý (đội tuyển cấp tỉnh, đội tuyển trẻ cấp tỉnh, đội tuyển cấp huyện và đội tuyển năng khiếu).

2. Nhà nước khuyến khích các Liên đoàn, Hiệp hội Thể thao quốc gia, các đơn vị quản lý huấn luyện viên, vận động viên và các tổ chức liên quan khai thác các nguồn thu hợp pháp khác để bổ sung thêm chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao.

Điều 3. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng

Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, huấn luyện và thi đấu của một huấn luyện viên, vận động viên cụ thể như sau:

1. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện:

a) Tập luyện, huấn luyện ở trong nước: Là số ngày huấn luyện viên, vận động viên có mặt thực tế tập trung tập luyện, huấn luyện theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mức chi cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày.

| STT | Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển | Mức ăn hàng ngày |
|-----|------------------------------------------|------------------|
| 1 | Đội tuyển quốc gia | 290.000 |
| 2 | Đội tuyển trẻ quốc gia | 290.000 |
| 3 | Đội tuyển tỉnh, ngành | 220.000 |
| 4 | Đội tuyển trẻ tỉnh, ngành | 175.000 |
| 5 | Đội tuyển năng khiếu các cấp | 130.000 |

Riêng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao thuộc nhóm có khả năng giành huy chương được hưởng chế độ dinh dưỡng đặc biệt trong thời gian tập trung tập luyện để chuẩn bị tham dự Đại hội thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Đại hội thể thao châu Á (Asiad), Đại hội thể thao thế giới (Olympic Games) được hưởng mức ăn hàng ngày là 400.000 đồng/người/ngày, trong thời gian tối đa 90 ngày.

b) Tập luyện, huấn luyện ở nước ngoài: Là số ngày thực tế theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền trên cơ sở thư mời hoặc hợp đồng đào tạo, tập luyện được ký kết giữa cơ sở được giao nhiệm vụ đào tạo huấn luyện viên, vận động viên thể thao ở trong nước với nước ngoài. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên cân đối trong khuôn khổ dự toán ngân sách nhà nước chi cho sự nghiệp thể dục thể thao được cấp có thẩm quyền thông báo đầu năm. Trong thời gian tập luyện ở nước ngoài, huấn luyện viên, vận động viên không được hưởng chế độ quy định tại Điểm a Khoản này.

2. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu:

a) Mức chi cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày.

| STT | Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển | Mức ăn hàng ngày |
|-----|------------------------------------------|------------------|
| 1 | Đội tuyển trẻ quốc gia | 290.000 |
| 2 | Đội tuyển tỉnh, ngành | 290.000 |
| 3 | Đội tuyển trẻ tỉnh, ngành | 220.000 |
| 4 | Đội tuyển năng khiếu các cấp | 220.000 |

b) Trong thời gian tập trung thi đấu tại Đại hội thể thao khu vực, châu lục, thế giới và các giải thể thao quốc tế khác, huấn luyện viên, vận động viên được hưởng mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ tổ chức giải (không được hưởng mức ăn hàng ngày quy định tại Điểm a Khoản này).

3. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập luyện, huấn luyện và thi đấu áp dụng theo mức chi quy định tại các Khoản 1 và 2 Điều này.

4. Trường hợp các giải thi đấu khác không do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương tổ chức mà do các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia đăng cai tổ chức, trong thời gian tập trung thi đấu, huấn luyện viên, vận động viên được hưởng mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ tổ chức giải. Kinh phí thực hiện chế độ dinh

dưỡng do đơn vị cử huấn luyện viên, vận động viên dự giải và các nguồn tài trợ bảo đảm.

Điều 4. Kinh phí thực hiện chế độ thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng đối với vận động viên thể thao

Kinh phí thực hiện chế độ thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng đối với vận động viên thể thao cân đối trong dự toán chi thường xuyên - kinh phí sự nghiệp thể dục thể thao được giao hàng năm của các đơn vị. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định mức kinh phí thực hiện chế độ thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng cho vận động viên thuộc các đội tuyển quốc gia, đội tuyển trẻ quốc gia; Bộ trưởng các Bộ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định mức kinh phí thực hiện chế độ thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng cho vận động viên thuộc các đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu các cấp do các Bộ, ngành, địa phương trực tiếp quản lý.

Điều 5. Công tác lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán

Công tác lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí từ ngân sách nhà nước thực hiện chi trả chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao được thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn Luật. Thông tư này hướng dẫn bổ sung một số nội dung như sau:

1. Lập, chấp hành dự toán:

Hàng năm, cùng với thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước, căn cứ vào chỉ tiêu, kế hoạch tập luyện, thi đấu thể thao được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ, cơ quan trung ương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập dự toán chi thực hiện chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao và tổng hợp vào dự toán ngân sách của cấp mình, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện theo quy định. Việc phân bổ, chấp hành dự toán thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật; Khoản chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được hạch toán vào mục "Các khoản thanh toán khác cho cá nhân" thuộc các Chương, Loại, Khoản tương ứng.

2. Quyết toán:

Kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao thuộc các đội tuyển do Trung ương quản lý được tổng hợp chung vào quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ, cơ quan trung ương. Kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao

thuộc các đội tuyển do địa phương quản lý được tổng hợp vào quyết toán ngân sách địa phương hàng năm theo quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Căn cứ mức chi quy định tại Thông tư này và khả năng cân đối nguồn ngân sách của địa phương: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thuộc địa phương quản lý (trong đó bao gồm cả đội tuyển cấp huyện) phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và đảm bảo theo quy định hiện hành.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2018. Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 07 tháng 11 năm 2011 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao hết hiệu lực từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Ban Bí thư trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư, Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng Ban Chỉ đạo TW về PCTN;
- Ủy ban giám sát tài chính quốc gia;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở TC, Sở VHTTDL, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT Chính phủ, Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ HCSN. 410

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Trần Văn Hiếu